ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 178 /UBND-NCVX V/v tăng cường các điều kiện bảo đảm huy động trẻ mầm non đến trường	*Quảng Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2022*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025"; Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025", Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1007/KH-UBND ngày 24/6/2019 triển khai thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025" (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Tính đến thời điểm cuối năm học 2020-2021, việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể: công tác qui hoạch, sắp xếp phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non được các địa phương tập trung chỉ đạo, có 13 trường công lập được qui hoạch đất ở địa điểm mới, 09 trường được mở rộng quỹ đất, 03 trường mầm non được sáp nhập và giảm 16 điểm trường lẻ. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từng bước được nâng lên, hiện toàn tỉnh có 183 trường mầm non, trong đó công lập 170, dân lập 02 và tư thục 11 trường, có 59 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 23,8%, mẫu giáo 95%, trẻ mẫu giáo ngoài công lập đạt 4,3%. Cơ sở vật chất được tăng trưởng hoàn thiện qua từng năm, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 75,5%, 46,2% bếp ăn đạt yêu cầu. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được các địa phương quan tâm đẩy mạnh, hiện có 71/183 trường đạt chuẩn, tỷ lệ 38,8%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản đảm bảo về số lượng, chất lượng không ngừng được nâng lên, 100% cán bộ quản lý và 95% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó, có 97% cán bộ quản lý và 88,6% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Bên cạnh những kết quả nêu trên, việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể: diện tích các trường mầm non chưa đảm bảo theo qui định, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ thấp, có nhiều đơn vị không có nhóm trẻ trong trường, việc phát triển loại hình trường mầm non ngoài công lập còn hạn chế; cơ sở vật chất tăng trưởng mạnh nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu, hệ thống phòng chức năng còn thiếu nhiều, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục trẻ chưa đồng bộ, còn thiếu thốn.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, phấn đấu noàn thành các mục tiêu phát triển giáo dục mầm non (GDMN) trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã đề ra (phát triển GDMN đến năm 2025 phấn đấu huy động 35% trẻ nhà trẻ và 96,5% trẻ mẫu giáo trong độ tuổi được đến trường, trong đó trẻ mẫu giáo trong

các cơ sở GDMN ngoài công lập chiếm 5% trở lên; 100% trường đảm bảo diện tích theo qui định tại Điều lệ trường mầm non, 55% trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 80%, 100% công trình vệ sinh và bếp ăn đạt yêu cầu, 100% trường mầm non có nguồn nước sạch...), UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 1007/KH-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh, trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu xây dựng, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách đối với GDMN phù hợp với Luật giáo dục sửa đổi và điều kiện thực tế của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh các chính sách đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9//2020 của Chính phủ về qui định chính sách phát triển GDMN.

- Chỉ đạo các phòng GDĐT tăng cường các giải pháp để tham mưu hỗ trợ cho các cơ sở GDMN ngoài công lập bảo đảm duy trì hoạt động trong thời gian tới. Thực hiện nghiêm túc định biên trẻ/nhóm,lớp theo qui định của Điều lệ trường mầm non.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu Đề án trên địa bàn so sánh với mục tiêu tại Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025" và Kế hoạch 1007/KH-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh. Đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, trong đó cần quan tâm hướng dẫn đánh giá, bổ sung các điều kiện để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-4 tuổi; nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cân đối vốn đầu tư phát triển để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025", trong đó quan tâm ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất để bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/01 lớp, nâng tỷ lệ phòng học kiên cố, xóa phòng học tạm, nhờ. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính huy động các nguồn lực cho phát triển GDMN, khuyến khích các thành phần kinh tế và xã hội đầu tư cho GDMN.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách chi thường xuyên, cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp gắn với các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt để thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình của Kế hoạch 1007/KH-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện chi trả đầy đủ

chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên GDMN trên địa bàn theo qui định.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở GDĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xác định nhu cầu giáo viên mầm non còn thiếu để tuyển dụng đảm bảo định mức theo qui định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ qui định về danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập theo tinh thần "có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp".

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ quyền lợi người lao động và quyền trẻ em trong lĩnh vực GDMN. Chú trọng người lao động, trẻ em, các doanh nghiệp trong lĩnh vực GDMN gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

6. Sở Y tế

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh trẻ em, Chương trình Sữa học đường trong GDMN.

- Phối hợp với Sở GDĐT tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác y tế trường học cho lực lượng nhân viên y tế trường học hoặc nhân viên y tế kiêm nhiệm. Chỉ đạo y tế địa phương thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ các trường học điều kiện phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở GDMN và GDPT gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 để chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thực hiện.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh: chỉ đạo các tổ chức Hội trực thuộc tích cực tham gia các hoạt động nhằm phát triển GDMN tại địa phương, vận động trẻ em đến cơ sở GDMN; tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ động xây dựng chương trình, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch 1007/KH-UBND theo từng năm để chỉ đạo, triển khai thực hiện tại địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát, đánh giá công tác qui hoạch và việc thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, xây dựng các cơ sở GDMN phù hợp, định hướng phát triển GDMN trên địa bàn đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2021-2025, định hướng

đến 2030; nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, định hướng phát triển đối với các hệ thống GDMN ngoài công lập trên địa bàn gắn với quy hoạch tổng thể chung về GDMN tại địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối, đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường và phù hợp với điều kiện của từng vùng, miền. Tham mưu và thực hiện lộ trình việc chia tách trường mầm non đối với các đơn vị vượt qui mô >20 nhóm, lớp.

- Chỉ đạo thực hiện việc mua sắm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai chương trình GDMN; đảm bảo chính sách phát triển GDMN trên địa bàn; bảo đảm bố trí ngân sách chi cho GDMN theo qui định hiện hành.

- Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các cơ sở GDMN trên địa bàn (kể cả công lập và ngoài công lập) theo đúng qui định của Nhà nước; tham mưu bố trí đủ định mức giáo viên trong các cơ sở GDMN công lập theo qui định.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, tiếp cận với GDMN trong khu vực và thế giới.

- Thực thi đầy đủ cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non tư thục trên địa bàn.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu phát triển GDMN trên địa bàn so sánh với mục tiêu tại Kế hoạch 1007/KH-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh. Lựa chọn các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021-2025. Chủ động xây dựng các điều kiện chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ 3-4 tuổi và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

Trên đây là một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường các điều kiện bảo đảm huy động trẻ mầm non đến trường, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ GDĐT (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ An Phong